TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do – Hạnh phúc**
Số: 91/2020/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 14 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K, sinh năm 1974.

Bị đơn: Anh Tống Văn D, sinh năm 1971.

Đều trú tại: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/ 12/ 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị K và anh Tống Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Phạm Thị K và anh Tống Văn D có 02 con chung là cháu Tống Thị T sinh ngày 20/7/1995, cháu Tống Quang T2, sinh ngày 29/01/1999. Các cháu T và cháu T2 đã thành niên anh D chị K không đề nghị nên Tòa án không xem xét.

2.2 Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị K và anh Tống Văn D không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 . Về án phí: Chị Phạm Thị K nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); trả lại cho chị K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002371 ngày 19/ 11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Khánh Dương;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa